ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG MUA TRẢ GÓP CỦA KHÁCH HÀNG TẠI HỆ THỐNG CỬA HÀNG BABY MALL & CARE

● HOÀNG MẠNH DŨNG - HOÀNG THIÊN PHÚC - TSAI HAW MING

TÓM TẮT:

Mua trả góp là hợp đồng mua hàng hóa trong đó người mua phải thanh toán một phần, phần còn lại sẽ được trả theo định kỳ cam kết. Khi khách hàng không đủ điều kiện để mua sản phẩm nên sử dụng phương thức mua trả góp để thỏa mãn nhu cầu hàng ngày. Hơn 9 năm hoạt động trong điều kiện cạnh tranh của hệ thống cửa hàng Baby Mall & Care, bài viết đặt ra vấn đề cần: "Đánh giá khả năng mua trả góp của khách hàng tại hệ thống cửa hàng Baby Mall & Care". Nếu luận giải được vấn đề mang tính logic và khoa học, sẽ tạo ra tiền đề cho sự phát triển mới của hệ thống cửa hàng Baby Mall & Care trên phạm vi cả nước.

Từ khóa: mua trả góp, hệ thống cửa hàng Baby Mall & Care, phân tích Binarry Logistic.

1. Đặt vấn đề

Mua trả góp là phương thức mua theo dạng thanh toán tiền nhiều lần. Tiền mua hàng được thanh toán định kỳ theo cam kết giữa các bên tham gia. Phương thức này được áp dụng trong trường hợp người mua khó có thể thanh toán tiền một lần. Với lợi ích mang lại cho cả người bán và người mua, phương thức này được ưa chuộng tại thời điểm cạnh tranh về giá. Hình thức mua trả góp giúp hệ thống cửa hàng Baby Mall & Care (gọi tắt là Baby Mall & Care) giải quyết tốt lượng hàng tồn kho, có thêm nhiều khách hàng, bán hàng với giá cao hơn. Người tiêu dùng được sử dụng ngay sản phẩm mà chỉ trả một khoản tiền nhỏ, thay vì phải có một khoản tiền lớn ngay cùng một lúc. Phương thức mua trả góp giúp thúc đẩy tiêu thụ đáng kể cũng như đưa sản phẩm tới tay người tiêu dùng bằng con đường ngắn và nhanh nhất.

2. Cơ sở khoa học

Theo Peres, W. (2022), mua trả góp diễn ra khi một doanh nghiệp bán sản phẩm và nhận được ít nhất một khoản thanh toán trong một năm tính thuế khác. Đặc điểm của mua trả góp như sau: (1) xảy ra khi doanh nghiệp bán một sản phẩm có sẵn và người mua trả tiền theo từng đợt. Ít nhất một lần thanh toán phải diễn ra trong năm tính thuế tiếp theo; (2) có một số quy tắc và hàm ý mà doanh nghiệp nên biết khi đang cân nhắc bán một sản phẩm và cho phép trả góp; (3) các lợi ích về thuế khi chọn không tham gia tùy thuộc vào thu nhập và thuế của doanh nghiệp trong năm bán sản phẩm; (4) Doanh nghiệp nên sử dụng hình thức này nếu chia đều thu nhập từ tiền lãi trong nhiều năm sẽ được giảm thuế, cũng như tạo ra sự khác biệt.

Theo Bowman, M. (2021), mua trả góp hàm

chứa những lợi ích cho doanh nghiệp như sau: Linh hoạt trong kinh doanh; Bán hàng nhanh hơn; Khung thuế thấp hơn; An toàn trong đầu tư; Lợi nhuận cao hơn; Dễ dàng bán với giá cao nhất; Lãi suất thấp hơn thị trường; Ít hoặc không có thuế lãi vốn.

3. Tổ chức nghiên cứu

Baby Mall & Care kinh doanh với nhiều sản phẩm cao cấp phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày cho các bé từ 9 tuổi trở xuống. Baby Mall & Care bao gồm 01 Văn phòng Trung tâm đặt tại Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh, 04 của hàng đặt tại các thành phố lớn: TP. Hà Nội (01 cửa hàng), TP Hồ Chí Minh (02 cửa hàng) và TP. Thủ Đức (01 cửa hàng). Ngoài ra, Baby Mall & Care đã tận dụng hoạt động thương mại điện tử để đưa sản phẩm lưu thông và tiêu thụ khắp cả nước. Khách thể nghiên cứu là khách hàng đã có ít nhất 3 lần mua hàng; doanh số từ 5,8 triệu đồng trở lên tại Baby Mall & Care. Cách thức chọn mẫu từ 80 sheets lưu trữ danh sách khách hàng tại Baby Mall & Care. Số mẫu đã chọn được 76 đáp ứng 2 quy định nêu trên. Mỗi sheet chọn ngẫu nhiên 01 khách hàng có số thứ tự 15; trong trường hợp không đảm bảo đạt hai tiêu chí trên sẽ tiếp tục chọn khách hàng có số thứ tự tiếp theo. Kết quả trả lời "trả góp được [1]" và "không trả góp được [0]" do nhận xét của Trưởng phòng Marketing tại Baby Mall & Care xác định. Dữ liệu thu thập được tiến hành phân tích hồi quy Binary Logistic bởi phần mềm Eviews 10 để giải quyết chủ đề nghiên cứu. Thời gian thực hiện từ ngày 15/11/2022 đến ngày 18/02/2023. Phương pháp xác định các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng trả góp của khách hàng dựa vào các công trình nghiên cứu trong nước có liên quan như Bảng 1.

4. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp hồi quy Binary Logistic giúp ước lượng xác suất xảy ra sự kiện Y khi biết giá trị X. Biến phụ thuộc Y có 2 giá trị [0] và [1]; với [0] là không xảy ra sự kiện và [1] là xảy ra sự kiện: gọi là biến nhị phân. Từ đặc điểm này đánh giá được khả năng xảy ra sự kiện (Y = 1) nếu xác suất dự đoán lớn hơn 0.50; khả năng không xảy ra sự kiện (Y = 0) nếu xác suất dự đoán nhỏ hơn 0.50 với hàm xác suất như sau:

$$P_i = P(Y = 1) = E\left(Y = \frac{1}{X}\right)$$

$$= \frac{e^{(\beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + ... + \beta_n X_n)}}{1 + e^{(\beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + ... + \beta_n X_n)}}$$

Trong đó $P_i = P(Y = 1) = E(Y = 1/X)$ là xác suất xảy ra sự kiện. Thực hiện các phép chuyển đổi toán học thu được phương trình hồi quy Binary Logistic như sau:

Bảng 1. Bảng tổng hợp các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng chi trả của khách hàng

STT	Tên nguồn	Các yếu tố ảnh hưởng
1	Khưu, Đông T. P. và cộng sự (2022)	Thu nhập bình quân, nghề nghiệp, tài sản đảm bảo, mục đích vay vốn, thời hạn món vay và cán bộ tín dụng.
2	Đặng, N. H., & Tiên, T. T. K. (2019)	Tuổi, trình độ học vấn, số năm buôn bán của chủ hộ, doanh thu, tài sản đảm bảo và lịch sử quan hệ tín dụng.
3	Phượng, Đ. T. K., & Khôi, P. Đ. (2022).	Giá trị tài sản, số lần tham dự cuộc họp, thu nhập, dân tộc và việc làm có ảnh huởng đến khả năng tiếp cận chương trình tín dụng vi mô của phụ nữ.
4	Thanh Phong, T. và cộng sự (2021)	Nhà ở, mục đích khoản vay, số người phụ thuộc, thu nhập, tuổi, quy mô khoản vay.
5	XulyDinhLuong.com (2022)	Học vấn, độ tuổi, thu nhập và hộ khẩu thường trú.
6	Baby Mall & Care tổng hợp và chọn 4 yếu tố phù hợp với quy mô hiện hữu là	Số lần mua (Solanmua), tuổi (Tuoi), thu nhập (Thunhap) và doanh số của khách hàng được chọn trong thời gian qua (Doanhso).

Nguồn: Các tác giả tổng hợp, 2023

$$log_e\left[\frac{P_i}{1-P_i}\right] = \beta_0 + \beta_1X_1 + \beta_2X_2 + ... + \beta_nX_n$$

- P_i: xác suất xảy ra sự kiện (Y = 1)
- $1-P_i$: xác suất không xảy ra sự kiện (Y = 0)
- β_0: hằng số hồi quy
- $\beta_1, \beta_2,... \beta_n$: hệ số hồi quy

Cơ cấu biến của tập dữ liệu và giả thuyết được đặt ra như sau:

- *Trả góp (TraGop):* biến phụ thuộc dạng nhị phân; [1] là có khả năng mua trả góp, [0] là không có khả năng mua trả góp.
- *Số lần mua (Solanmua):* biến độc lập định lượng biểu thị số lần đã mua tại Baby Mall & Care (lần). Giả thuyết H1: số lần mua có tác động đến khả năng mua trả góp.
- *Tuổi (Tuoi):* biến độc lập định lượng, biểu thị số tuổi hiện tại. Giả thuyết H2: tuổi có tác động đến khả năng mua trả góp.
- *Thu nhập (ThuNhap):* biến độc lập định lượng biểu thị mức thu nhập hàng tháng của gia đình (triệu đồng). Giả thuyết H3: thu nhập có tác động đến khả năng mua trả góp.
- *Doanh số (Doanhso):* biến độc lập định lượng biểu thị số tiền đã mua của khách hàng tại Baby Mall & Care (triệu đồng). Giả thuyết H4: doanh số có tác động đến khả năng mua trả góp.

5. Kết quả hồi quy Binary Logistic của nghiên cứu *(Bảng 2, 3, 4, 5, 6, 7)*

Nhận xét: Hệ số hồi quy của các biến độc lập trong mô hình là $\beta_{Doanhso}$ = -0.076; $\beta_{Solanmua}$ = 0.206; $\beta_{Thunhap}$ = 0.164; β_{Tuoi} = -0.088; Hệ số McFadden R^2 = 0.5513 = 55.13%; Chỉ số -2Log likelihood = -2(-23.445) = 46.89; Kiểm định LR statistic = 57.624 với P-value = 0.000 < 0.05 bác bỏ giả thuyết nên mô hình phù hợp.

Nhận xét: Kết quả trình bày mô hình trên có nghĩa xác định ngầm xác suất Y = 1 được hiểu là:

$$P_i = \frac{e(-0.070 - 0.076\text{Doanhso} + 0.206\text{Solanmua} + 0.164\text{Thunhap} - 0.088\text{Tuoi})}{(1 + e(-0.070 - 0.076\text{Doanhso} + 0.206\text{Solanmua} + 0.164\text{Thunhap} - 0.088\text{Tuoi}))}$$

Nhận xét: Với độ tin cậy 95% sẽ có các khoảng tin cậy như sau: $\beta_{Doanhso}$ có khoảng tin cậy [0.0273, -0.1999]; $\beta_{Solanmua}$ có khoảng tin cậy [0.5809, -0.2408]; $\beta_{Thunhap}$ có khoảng tin cậy [0.2176, 0.1017]; β_{Tuoi} có khoảng tin cậy [3.6082, -0.8551].

Bảng 2. Kết quả hồi quy Logistic của nghiên cứu

Equation: UNTITLED Workfile: UNTITLED::Untitled\

View | Proc | Object | Print | Name | Freeze | Estimate | Forecast | Stats | Resids

Dependent Variable: TRAGOP
Method: ML - Binary Probit (Newton-Raphson / Marquardt steps)
Date: 02/14/23 Time: 21:43
Sample: 1 76
Included observations: 76
Convergence achieved after 6 iterations
Coefficient covariance computed using observed Hessian

Variable	Coefficient	Std. Error	z-Statistic	Prob.
DOANHSO	-0.076155	0.062102	-1.226299	0.2201
SOLANMUA	0.206780	0.224482	0.921143	0.3570
THUNHAP	0.164861	0.031654	5.208239	0.0000
TUOI	-0.088493	0.080195	-1.103480	0.2698
C	-0.700349	2.585247	-0.270902	0.7865

McFadden R-squared	0.551353	Mean dependent var	0.552632
S.D. dependent var	0.500526	S.E. of regression	0.309328
Akaike info criterion	0.748555	Sum squared resid	6.793563
Schwarz criterion	0.901893	Log likelihood	-23.44509
Hannan-Quinn criter.	0.809836	Deviance	46.89017
Restr. deviance	104.5147	Restr. log likelihood	-52.25735
LR statistic	57.62453	Avg. log likelihood	-0.308488
Prob(LR statistic)	0.000000		

Obs with Dep=0	34	Total obs	76
Obs with Dep=1	42		

Nguồn: Kết quả xử lý Eviews 10, 2023

Bảng 3. Mô hình hồi quy Logit của nghiên cứu

Equation: UNTITLED Workfile: UNTITLED::Untitled\

View | Proc | Object | Print | Name | Freeze | Estimate | Forecast | Stats | Resids

```
Estimation Command:
==========================
BINARY(D=N) TRAGOP DOANHSO SOLANMUA THUNHAP TUOI  C

Estimation Equation:
==========================
I_TRAGOP = C(1)*DOANHSO + C(2)*SOLANMUA + C(3)*THUNHAP + C(4)
*TUOI + C(5)

Forecasting Equation:
==========================
TRAGOP = 1-@CNORM(-(C(1)*DOANHSO + C(2)*SOLANMUA + C(3)
*THUNHAP + C(4)*TUOI + C(5)))

Substituted Coefficients:
==========================
TRAGOP = 1-@CNORM(-(-0.0761554630849*DOANHSO + 0.206779573931
*SOLANMUA + 0.164860895172*THUNHAP - 0.0884932674122*TUOI -
0.700349438737))
```

Nguồn: Kết quả xử lý Eviews 10, 2023

Nguồn: Kết quả xử lý Eviews 10, 2023

Nhận xét: Với Y = 1 có 42 biến quan sát chiếm 55.26% trong tổng số quan sát tương tự Y = 0 có 34 biến chiếm 44.74% số quan sát còn lại.

Nhận xét: Với Y = 1 có 38 quan sát dự báo đúng chiếm tỷ lệ 90.48% so với tổng số các quan sát có

Bảng 4. Khoảng tin cậy của hệ số hồi quy tổng thể

Equation: UNTITLED Workfile: UNTITLED::Untitled\

View | Proc | Object | Print | Name | Freeze | Estimate | Forecast | Stats | Resids

```
Estimation Command:
==========================
BINARY(D=N) TRAGOP DOANHSO SOLANMUA THUNHAP TUOI  C

Estimation Equation:
==========================
I_TRAGOP = C(1)*DOANHSO + C(2)*SOLANMUA + C(3)*THUNHAP + C(4)
*TUOI + C(5)

Forecasting Equation:
==========================
TRAGOP = 1-@CNORM(-(C(1)*DOANHSO + C(2)*SOLANMUA + C(3)
*THUNHAP + C(4)*TUOI + C(5)))

Substituted Coefficients:
==========================
TRAGOP = 1-@CNORM(-(-0.0761554630849*DOANHSO + 0.206779573931
*SOLANMUA + 0.164860895172*THUNHAP - 0.0884932674122*TUOI -
0.700349438737))
```

Nguồn: Kết quả xử lý Eviews 10, 2023

Bảng 5. Tần số các giá trị của biến phụ thuộc

Equation: UNTITLED Workfile: UNTITLED::Untitled\

View | Proc | Object | Print | Name | Freeze | Estimate | Forecast | Stats | Resids

Dependent Variable Frequencies
Equation: UNTITLED
Date: 02/14/23 Time: 22:03

Dep. Value	Count	Percent	Cumulative Count	Cumulative Percent
0	34	44.74	34	44.74
1	42	55.26	76	100.00

Nguồn: Kết quả xử lý Eviews 10, 2023

Bảng 6. Tỷ lệ dự báo đúng

Equation: UNTITLED Workfile: UNTITLED::Untitled\

View | Proc | Object | Print | Name | Freeze | Estimate | Forecast | Stats | Resids

Expectation-Prediction Evaluation for Binary Specification
Equation: UNTITLED
Date: 02/14/23 Time: 22:08
Success cutoff: C = 0.5

	Estimated Equation			Constant Probability		
	Dep=0	Dep=1	Total	Dep=0	Dep=1	Total
P(Dep=1)<=C	31	4	35	0	0	0
P(Dep=1)>C	3	38	41	34	42	76
Total	34	42	76	34	42	76
Correct	31	38	69	0	42	42
% Correct	91.18	90.48	90.79	0.00	100.00	55.26
% Incorrect	8.82	9.52	9.21	100.00	0.00	44.74
Total Gain*	91.18	-9.52	35.53			
Percent Gai...	91.18	NA	79.41			

	Estimated Equation			Constant Probability		
	Dep=0	Dep=1	Total	Dep=0	Dep=1	Total
E(# of Dep=0)	26.96	7.37	34.34	15.21	18.79	34.00
E(# of Dep=1)	7.04	34.63	41.66	18.79	23.21	42.00
Total	34.00	42.00	76.00	34.00	42.00	76.00
Correct	26.96	34.63	61.59	15.21	23.21	38.42
% Correct	79.30	82.44	81.04	44.74	55.26	50.55
% Incorrect	20.70	17.56	18.96	55.26	44.74	49.45
Total Gain*	34.57	27.18	30.49			
Percent Gai...	62.55	60.76	61.65			

Nguồn: Kết quả xử lý Eviews 10, 2023

Bảng 7. Kiểm định H-L và Andrews

View | Proc | Object | Print | Name | Freeze | Estimate | Forecast | Stats | Resids

Goodness-of-Fit Evaluation for Binary Specification
Andrews and Hosmer-Lemeshow Tests
Equation: UNTITLED
Date: 02/14/23 Time: 22:11
Grouping based upon predicted risk (randomize ties)

	Quantile of Risk		Dep=0		Dep=1		Total	H-L
	Low	High	Actual	Expect	Actual	Expect	Obs	Value
1	0.0065	0.0347	7	6.86013	0	0.13987	7	0.14273
2	0.0399	0.0623	7	7.60335	1	0.39665	8	0.96567
3	0.0656	0.1977	7	6.12965	0	0.87035	7	0.99393
4	0.2263	0.3772	7	5.69689	1	2.30311	8	1.03539
5	0.4184	0.5353	4	4.20016	4	3.79984	8	0.02008
6	0.5897	0.7515	0	2.48228	7	4.51772	7	3.84618
7	0.7541	0.9438	1	1.01895	7	6.98105	8	0.00040
8	0.9503	0.9836	1	0.23788	6	6.76212	7	2.52752
9	0.9863	0.9913	0	0.09251	8	7.90749	8	0.09360
10	0.9931	1.0000	0	0.01473	8	7.98527	8	0.01475
		Total	34	34.3365	42	41.6635	76	9.64025

H-L Statistic	9.6402	Prob. Chi-Sq(8)	0.2912
Andrews Statistic	39.4810	Prob. Chi-Sq(10)	0.0000

Nguồn: Kết quả xử lý Eviews 10, 2023

Y = 1. Với Y = 0 có 31 quan sát tỷ lệ dự báo đúng là 91.18%. Nếu tính toàn bộ mẫu với tỷ lệ dự báo đúng chung là 90.79%.

Nhận xét: Đại lượng kiểm định H-L và Andrews với P-value = 0.2912 > 0.05 nên chấp nhận giả thuyết là mô hình xây dựng là phù hợp với tổng thể.

6. Ứng dụng kết quả hồi quy Binary Logistic và kết luận

Nghiên cứu đã phát hiện được 2 kết quả góp phần giải quyết bài toán đánh giá khả năng mua trả góp của khách hàng tại Baby Mall & Care là:

6.1. Phương trình hồi quy Binary Logistic của bài nghiên cứu

$$\log_e\left[\frac{P_i}{1-P_i}\right] = -0.070 - 0.076\text{Doanhso} + 0.206\text{Solanmua} + 0.164\text{Thunhap} - 0.088\text{Tuoi}$$

Từ kết quả kiểm định H-L và Andrews cho thấy các biến đều có ý nghĩa trong mô hình xây dựng là phù hợp với tổng thể. Hệ số hồi quy β của các biến độc lập có ý nghĩa và có 2 biến mang dấu dương cùng 2 biến mang dấu âm. Do vậy, khi các biến độc lập Solanmua và Thunhap tăng dẫn đến tăng khả năng mua trả góp (tăng khả năng biến phụ thuộc TraGop nhận giá trị [1]).

• Cứ tăng lên 1 tuổi dẫn đến khả năng mua trả góp giảm 0.088 lần.

• Cứ thu nhập tăng lên 1 triệu đồng dẫn đến khả năng mua trả góp tăng lên 0.164 lần.

• Cứ số lần mua tăng lên 1 dẫn đến khả năng mua trả góp tăng 0.206 lần

• Cứ doanh số tăng lên 1 triệu đồng dẫn đến khả năng mua trả góp giảm 0.076 lần.

6.2. Ứng dụng kết quả hồi quy Binary Logistic về dự báo đối với khả năng mua trả góp của khách hàng tại Baby Mall & Care

Nếu có 2 khách hàng mong muốn được mua trả góp tại Baby Mall & Care với những thông tin cá nhân như sau:

• *Khách hàng (KH) 1:* 18 tuổi, thu nhập hàng tháng là 6.2 triệu đồng, số lần mua là 4 lần, doanh số từng mua là 6 triệu.

• *Khách hàng (KH) 2:* 24 tuổi, thu nhập hàng tháng là 25 triệu đồng, số lần mua là 5 lần, doanh số từng mua là 10.3 triệu đồng.

Baby Mall & Care sử dụng hàm xác suất để đánh giá khả năng mua trả góp như sau:

KH1:

$$P_1 = \frac{e^{(-0.070 - 0.076 \text{ x } 6 + 0.206 \text{ x } 4 + 0.164 \text{ x } 6.2 - 0.088 \text{ x } 18)}}{1 + e^{(-0.070 - 0.076 \text{ x } 6 + 0.206 \text{ x } 4 + 0.164 \text{ x } 6.2 - 0.088 \text{ x } 18)}}$$

$$= \frac{0.764}{1.764} = 0.43$$

KH2:

$$P_2 = \frac{e^{(-0.070 - 0.076 \text{ x } 10.3 + 0.206 \text{ x } 5 + 0.164 \text{ x } 25 - 0.088 \text{ x } 24)}}{1 + e^{(-0.070 - 0.076 \text{ x } 10.3 + 0.206 \text{ x } 5 + 0.164 \text{ x } 25 - 0.088 \text{ x } 24)}}$$

$$= \frac{8.716}{9.716} = 0.90$$

6.3. Kết luận

Khách hàng 2 đạt khả năng mua trả góp 90%; khách hàng 1 chỉ đạt khả năng mua trả góp 43%. Như vậy, Baby Mall & Care nên cho khách hàng 2 mua trả góp, vì khả năng thu hồi cao và cân nhắc không giải quyết đối với khách hàng 1 do khả năng mua trả góp thấp. Khả năng mua trả góp dự đoán trên tương ứng với mức độ chính xác là 90.79% theo kết quả của Bảng 6 của bài nghiên cứu này ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bowman, M. (2021). Installmental Sales Explained. Available at: *https://andersonadvisors.com/ installment-sales/.*

2. Peres, W. (2022). What is an installment Sales. Available at: *https://www.thebalancemoney.com/installment-sales-3192872.*

3. Đặng, N. H., & Tiên, T. T. K. (2019). Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của các hộ tiểu thương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ,* 55 (Chuyên đề Kinh tế), 51-57.

4. Khưu, Đông T. P., Nguyễn, H. T. N., Nguyễn, Đài L. N. T., Nguyễn, Đức M., & Huỳnh, S. T. T. (2022). Factors affecting the amount of loans of personal customers: Evidences from Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development, Co Do District - Can Tho II Branch. *Van Hien University Journal of Science* 8(4), 15-28.

5. Phượng, Đ. T. K., & Khôi, P. Đ. (2022). Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận chương trình tín dụng vi mô: Trường hợp chương trình cho vay phụ nữ ở Thới Lai, Cần Thơ. *Tạp chí khoa học Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh - Kinh tế và Quản trị kinh doanh,* 17(4), 96-111.

6. Thanh Phong, T., Thanh Bình, N., Xuân Trang, L., & Thị Phượng, Đỗ. (2021). Đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân - Nghiên cứu trường hợp Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing,* 57(3). https://doi.org/10.52932/jfm.vi57.98

7. XulyDinhLuong.com (2020). Phân tích hồi quy nhị phân Binary Logistic trong SPSS. Truy cập tại: *https://xulydinhluong.com/hoi-quy-nhi-phan-binary-logistic-spss/.*

Ngày nhận bài: 22/2/2023
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 2/3/2023
Ngày chấp nhận đăng bài: 12/3/2023

Thông tin tác giả:
1. HOÀNG MẠNH DŨNG
Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh
2. HOÀNG THIÊN PHÚC
Học viên cao học Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh
3. TSAI HAW MING
Baby Mall & Care

EVALUATING THE ABILITY OF BABY MALL & CARE STORE CHAIN'S CUSTOMERS TO DO INSTALLMENT SALES

● **HOANG MANH DUNG**[1]
● Master's student **HOANG THIEN PHUC**[1]
● **TSAI HAW MING**[2]
[1]Hung Vuong University
[2]Baby Mall & Care

ABSTRACT:

An installment sale is a financing arrangement in which the seller allows the buyer to make payments over an extended period of time. If customers are not able to make all payment at once, they will have to use the installment sale to acquire goods and use services to meet their daily needs. After more than 9 years of operation in a fierce competitive business environment, it is necessary for Baby Mall & Care store chain to evaluate the ability of its customers to do installment sales. This evaluation would create a premise for the new development of Baby Mall & Care store chain nationwide.

Keywords: installment purchase, Baby Mall & Care store chain, Binary Logistic analysis.